TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị T;

Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1417/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 1521/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, trú tại: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quyết T', trú tại: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2018, bản tự khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày:

Chị Phạm Thị T và anh Phạm Quyết T' có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 11 năm 2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình nhà chồng ở thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra

nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau. Anh T' đua đòi bạn bè, không chịu khó làm ăn, hút ma túy đá về nhà gây sự rồi đánh chị T; chị T và gia đình đã khuyên bảo anh T' nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 5 năm 2018 vợ chồng đánh cãi chửi nhau, chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh T', hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T'. Về con chung: Chị T và anh T' có 01 con chung là Phạm Thủy T1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2017. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T' phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T trình bày chị và anh T' không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Phạm Quyết T' đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần đến tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Phạm Quyết T' đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh Phạm Quyết T'.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Phạm Thị T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Phạm Quyết T' không đến tham gia tố tụng tại phiên phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh T'; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Phạm Thủy T1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2017 cho chị T nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc anh T' cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Quyết T' vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T' hành xét xử vắng mặt chị T và anh T'.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Quyết T' kết hôn trên cở sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 11 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh T' xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau và nghi ngờ nhau. Anh T' đua đòi bạn bè, không chịu khó làm ăn thường hay gây sự với chị T, vợ chồng có xảy ra cãi, đánh nhau, cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh T' từ tháng 5 năm 2018, hai bên không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh T' đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên xử cho chị T được ly hôn với anh T'

[3] *Về con chung*: Chị T và anh T' có 01 con chung là Phạm Thủy T1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay chị T đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị T không yêu cầu anh T' phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của chị T là tự nguyện và phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, công nợ*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Phạm Thị T được ly hôn và anh Phạm Quyết T'.

2. Về con chung: Giao con Phạm Thủy T1, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2017 cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Phạm Quyết T' cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016884 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Quyết T' có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải